UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 920 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 221/TTr-SNNMT ngày 14/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp tại các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:

1. Mỏ đất san lấp Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn.

2. Mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại bản Mường An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ.

3. Mỏ đất san lấp Tổ 1, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La.

4. Mỏ đất san lấp Tổ 6, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

5. Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn *(mỏ 2)* thị trấn Mộc Châu *(nay là Tổ dân phố 5, phường Mộc Sơn),* thị xã Mộc Châu.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.1. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định đối với các mỏ khoáng sản đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực IX; Chủ tịch UBND các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(b/c);*
- Chủ tịch UBND tỉnh *(b/c);*
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh *(để đăng tải)*;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số 920 /QĐ-UBND ngày 23 /4/2025 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La *(đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050)* làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trên địa bàn các huyện Mai Sơn,

Vân Hồ, thị xã Mộc Châu, thành phố Sơn La *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức đấu giá từng mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự và thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 và Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 và Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2025. Cụ thể:

- Qúy II/2025: Hoàn thành lập hồ sơ đấu giá; tổ chức các phiên đấu giá

Trường hợp đến hết quý II/2025 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các Quý tiếp năm 2025 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí: Khái toán thực hiện đấu giá cho 05 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp khoảng 202.948.000 đồng. Trong đó:

a) Mỏ đất san lấp Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn: 36.954.000 đồng *(bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*.

b) Mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại bản Mường An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ: 29.481.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng)*.

c) Mỏ đất san lấp Tổ 1, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La: 30.662.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

d) Mỏ đất san lấp Tổ 6, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La: 43.307.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, ba trăm linh bảy nghìn đồng)*.

e) Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn *(mỏ 2)* thị trấn Mộc Châu *(nay là tổ dân phố 5, phường Mộc Sơn),* thị xã Mộc Châu: 52.544.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)*.

g) Chi phí đăng tải lên Báo Sơn La, Đài phát thành và Truyền hình tỉnh Sơn La *(theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản 2016)*: tạm tính 10.000.000 *(bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn)*.

Ghi chú: Tối đa không quá 400.000.000 đồng/01 hợp đồng *(theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính)*.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024; Sở Tài nguyên và môi trường *(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)* phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 393/QĐ-STNMT ngày 19/12/2024.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao tại Quyết định 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của Pháp luật về đấu giá tài sản.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá *(lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá)*;

1.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Chi cục Thuế khu vực IX, UBND các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thành phố Sơn La và thị xã Mộc Châu xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng vốn đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt;

1.3. Xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi xet chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

1.4. Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

1.5. Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

2.1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và dự toán Đề án thăm dò hoặc tổng vốn đầu tư dự án Khai thác khoáng sản.

2.2. Căn cứ dự toán đơn vị lập gửi, thực hiện điều hành dự toán theo đúng quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

3. UBND các huyện Mai Sơn, Vân Hồ, thị xã Mộc Châu và thành phố Sơn La

- Rà soát, cập nhật bổ sung diện tích các mỏ theo quy hoạch và khu vực phụ trợ vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đảm bảo phù hợp với Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, thực hiện thu hồi đất đối với phần diện tích đã giao cho tổ chức, cá nhân quản lý *(sau khi trúng đấu giá và thực hiện dự án đầu tư theo quy định)*.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục:

VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH 05 MỎ KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG VÀ MỎ ĐẤT SAN LẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 920 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 04 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La)

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trục 104^0 00'; múi chiếu 3^0		Diện tích (ha)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
Đất san lấp Tiểu khu 10	Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	2345240.73 2345293.82 2345323.84 2345337.07 2345336.84 2345324.12 2345289.25 2345161.00 2345130.00	507006.60 507155.25 507142.68 507204.77 507280.08 507346.53 507409.01 507212.50 507023.00	4,8	Mỏ được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
Đá làm nguyên liệu sản xuất cát bản Mường An	Bản Mường An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	2295386.6 2295550.53 2295627.97 2295473.75	581865.3 581754.6 581878.67 582015.64	3,2	Mỏ được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
Mỏ đất san lấp Tổ 1	Tổ 1, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	2359699.73 2359597.37 2359559.27 2359530.06 2359505.26 2359506.74 2359581.47 2359663.59	493812.28 493910.79 493897.82 493900.35 493853.69 493741.45 493699.77 493766.09	2,69	Mỏ được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trục 104^0 00'; múi chiếu 3^0		Diện tích (ha)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
Mỏ đất san lấp Tổ 6	Tổ 6, phường Chiềng Sinh thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	2352821.42 2352777.15 2352797.08 2352924.92 2352965.06 2353007.96 2353011.13 2353075.08 2352991.31 2352964.19	497743.61 497672.35 497604.44 497453.17 497429.18 497472.54 497546.6 497574.51 497856.64 497802.08	6,93	Mỏ được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn (mỏ 2)	Bản Mòn *(mỏ 2)* thị trấn Mộc Châu *(này là tổ dân phố 5, phường Mộc Sơn),* thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Khu 1		5,57	Mỏ được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
		2305580 2305654 2305677 2305763 2305657	565253 565250 565411 565234 565126		
		Khu 2			
		2305348 2305245 2305356 2305477	565307.9 565242.80 564994.80 565049.2		